

Số: 81/2021/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị N**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: xóm Đ, Quảng T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Đặng Văn M**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: xóm Đ, Quảng T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Đặng Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Trần Thị N và anh Đặng Văn M có 02 con chung là: cháu Đặng Trần Thùy L, sinh ngày: 25/11/2013 và cháu Đặng Trần Cẩm T, sinh ngày 30/5/2018.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Trần Cẩm T, sinh ngày 30/5/2018 còn anh Đặng Văn

M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Trần Thùy L, sinh ngày: 25/11/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị N và anh Đặng Văn M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị N và anh Đặng Văn M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị N phải chịu án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006239 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Chị Trần Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND huyện Yên Mô;
 - Chi cục THADS huyện Yên Mô;
 - UBND xã Y, huyện Yên Mô
- Tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự ;
 - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phạm Thị Thu Minh